

Nội dung bài viết

1. [Bộ 16 bài tập trắc nghiệm Sinh học 7 Bài 31: Cá chép](#)
2. [Đáp án bộ câu hỏi trắc nghiệm Sinh học lớp 7 Bài 31: Cá chép](#)

Bộ 16 bài tập trắc nghiệm Sinh học 7 Bài 31: Cá chép

Câu 1: Ở cá chép, loại vây nào có vai trò rẽ phải, trái, lên, xuống và giữ thăng bằng?

- A. Vây đuôi và vây hậu môn.
- B. Vây ngực và vây lưng.
- C. Vây ngực và vây bụng.
- D. Vây lưng và vây hậu môn.

Câu 2: Cá chép sống trong môi trường

- A. Trên cạn
- B. Nước lợ
- C. Nước mặn
- D. Nước ngọt

Câu 3: Khi tiến hành cố định vây lưng và vây hậu môn của một con cá chép, **sau đó** thả cá trở lại vào bể nước, con cá thí nghiệm có trạng thái như thế nào?

- A. Cá không bơi được, chìm dần xuống đáy bể.
- B. Cá bơi được nhưng bị lộn ngược bụng lên trên.
- C. Cá bơi sang trái, phải, lên trên, xuống dưới rất khó khăn.
- D. Cá bơi nghiêng ngả, chệnh choạng theo hình chữ Z.

Câu 4: Phát biểu nào **sau** đây về cá chép là sai?

- A. Là động vật ăn tạp.
- B. Không có mi mắt.

C. Có hiện tượng thụ tinh trong.

D. Có da bao bọc bên ngoài lớp vảy.

Câu 5: Đặc điểm nào giúp ta phân biệt động vật không xương sống và động vật có xương sống?

A. Môi trường sống

B. Có xương sống hay không

C. Lối sống

D. Cách bắt mồi

Câu 6: Vây lẻ của cá chép gồm có

A. Vây lưng, vây bụng và vây đuôi.

B. Vây lưng, vây hậu môn và vây đuôi.

C. Vây hậu môn, vây đuôi và vây ngực.

D. Vây ngực, vây bụng và vây đuôi.

Câu 7: Đặc điểm cấu tạo ngoài nào giúp cá thích nghi với đời sống bơi lặn?

A. Thân hình thoi

B. Vây hình vây chèo

C. Mắt không có mi

D. Tất cả các đáp án trên đúng

Câu 8: Cá chép thường đẻ trứng ở đâu?

A. Trong bùn.

B. Trên mặt nước.

C. Ở các rặng san hô.

D. Ở các cây thủy sinh.

Câu 9: Thụ tinh ngoài là

- A. Là hiện tượng đẻ trứng ở môi trường nước
- B. Là hiện tượng thụ tinh xảy ra bên ngoài cơ thể
- C. Là hiện tượng thụ tinh xảy ra bên trong cơ thể
- D. Là hiện tượng con đực bơi theo **sau** con cái

Câu 10: Phát biểu nào dưới đây về cá chép là đúng?

- A. Là động vật hằng nhiệt.
- B. Sống trong môi trường nước ngọt.
- C. Chỉ ăn thực vật thủy sinh.
- D. Thụ tinh trong.

Câu 11: Thức ăn của cá chép là

- A. Thực vật thủy sinh
- B. Giun, ốc
- C. Ấu trùng **côn** trùng
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 12: Đặc điểm nào dưới đây giúp cá chép giảm sức cản của nước khi di chuyển?

- A. Thân thon dài, đầu thuôn nhọn gắn chặt với thân.
- B. Vây có da bao bọc, trong da có nhiều tuyến tiết chất nhầy.
- C. Vây cá có tia vây được căng bởi da mỏng.
- D. Mắt không có mí, màng mắt tiếp xúc với môi trường nước.

Câu 13: Cơ quan di chuyển chính ở cá chép là

- A. Hai vây ngực
- B. Vây đuôi

C. Vây ngực và vây bụng

D. Vây lưng và vây hậu môn

Câu 14: Đặc điểm nào **sau** đây giúp cá dễ dàng chuyển động theo chiều ngang?

A. Vây cá sắp xếp trên thân khớp với nhau như ngói lợp.

B. Thân thon dài, đầu thuôn gắn chặt với thân.

C. Vây cá có da bao bọc, trong da có tuyến tiết chất nhầy.

D. Vây cá có các tia vây được căng bởi da mỏng.

Câu 15: Mắt cá không có mi có ý nghĩa thích nghi gì?

A. Có vai trò như bơi chèo

B. Giảm sự ma sát giữa da cá với môi trường nước

C. Màng mắt không bị khô

D. Giảm sức cản của nước

Câu 16: Vì sao cá chép thường đẻ trứng với số lượng lớn?

A. Vì môi trường ngoài có nhiều yếu tố bất lợi nên cá đẻ nhiều trứng để tăng khả năng thụ tinh.

B. Vì trong điều kiện môi trường bất lợi thì trứng sẽ kết bào xác, **sau đó** bào xác bị hủy hoại dần.

C. Vì trong điều kiện môi trường bất lợi thì trứng sẽ kết bào xác, **sau đó** bào xác bị hủy hoại dần.

D. Vì hiệu suất thụ tinh của cá chép rất cao.

Đáp án bộ câu hỏi trắc nghiệm Sinh học lớp 7 Bài 31: Cá chép

Câu 1: C

Câu 2: D

Câu 3: D

Câu 4: C

Câu 5: B

Câu 6: B

Câu 7: D

Câu 8: D

Câu 9: B

Câu 10: B

Câu 11: D

Câu 12: A

Câu 13: C

Câu 14: A

Câu 15: C

Câu 16: A